

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2024

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Thiệp.

2. Ông Lò Văn Quốc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST- HNGĐ ngày 12/3/2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXX- HNGĐ, ngày 10/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tòng Thị K**; Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh **Lù Văn C**; Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2024 và bản tự khai tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu. Nguyên đơn chị Tòng Thị K trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị và anh Lù Văn C kết hôn với nhau từ ngày 22/9/2009 tại UBND xã C (nay là phường C), thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối. Sau khi kết hôn thời gian đầu chị và anh C chung sống hoà thuận hạnh phúc, nhưng mấy năm về sau thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do không cùng quan điểm, khác biệt quan điểm sống nhìn nhận khác nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh C thường hay uống rượu, ghen tuông dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không tìm được tiếng nói chung, mặc dù đã được gia đình hai bên, chính quyền địa phương can thiệp và hòa giải. Chị K nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đã viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu giải quyết cho chị được ly hôn anh Lù Văn C.

- **Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:** Trong thời gian chung sống chị và anh C có hai con chung: Cháu Lù Thị Thanh N, sinh ngày 27/04/2011 và cháu Lù Thiện N, sinh ngày 06/11/2012. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu. Không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản riêng:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có.

*** Tại bản tự khai bị đơn Anh Lù Văn C trình bày:**

Về tình cảm: Anh Lù Văn C và chị Tòng Thị K kết hôn đúng như chị K khai. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh thừa nhận hay uống rượu, vợ chồng hay cãi vã, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, bản thân rất yêu vợ, anh không nhất trí ly hôn với chị Tòng Thị K.

Về con chung: Do không nhất trí ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Do không nhất trí ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Do không nhất trí ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Tòng Thị K và anh Lù Văn C đã thống nhất:**

Về con chung: Chị Tòng Thị K và anh Lù Văn C nhất trí thỏa thuận giao hai cháu Lù Thị Thanh N, sinh ngày 27/04/2011 và cháu Lù Thiện N, sinh ngày 06/11/2012 cho chị K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Tòng Thị K và anh Lù Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*** Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Tòng Thị K và anh Lù Văn C không thống nhất:**

Về hôn nhân: Chị Tòng Thị K yêu cầu ly hôn anh Lù Văn C.

Anh Lù Văn C không nhất trí ly hôn mong muốn đoàn tụ với chị Tòng Thị K.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa chị Tòng Thị K và anh Lù Văn C không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác. Nguyên đơn chị Tòng Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến trước khi ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Thụ lý đúng thẩm quyền tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ đúng quy định. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi kịp thời các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 198, Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị:

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Tòng Thị K được ly hôn với anh Lù Văn C.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Chấp nhận việc chị Tòng Thị K và anh Lù Văn C nhất trí thỏa thuận giao hai cháu Lù Thị Thanh N, sinh ngày 27/04/2011 và cháu Lù Thiện N, sinh ngày 06/11/2012 cho chị K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản riêng:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Tòng Thị K được miễn án phí theo quy định pháp luật.

* *Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm:*
Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- **Về thẩm quyền giải quyết:** Xét yêu cầu giải quyết việc ly hôn của nguyên đơn chị Tòng Thị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thuận Châu nên Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Tòng Thị K và Anh Lù Văn C có đăng ký kết hôn từ ngày 22/9/2009 tại UBND xã C(nay là phường C), thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh C là hợp pháp. Sau khi kết hôn chị và anh C chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do không hợp tính, khác biệt quan điểm sống nhìn nhận khác nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh C thường hay uống rượu, ghen tuông dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc, không ai quan tâm đến ai, mặc dù đã được gia đình hai bên, chính quyền địa phương hòa giải.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị K có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh C và chị K giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh C, anh C không nhất trí ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị K ly hôn với anh C.

[3]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có hai con chung: Lù Thị Thanh N, sinh ngày 27/04/2011 và cháu Lù Thiện N, sinh ngày 06/11/2012.

Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con, đảm bảo quyền lợi của các con chưa thành niên. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tòng Thị K và anh Lù Văn C nhất trí thỏa thuận giao hai cháu Lù Thị Thanh N, sinh ngày 27/04/2011 và cháu Lù Thiện N, sinh ngày 06/11/2012 cho chị Tòng Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu như ăn mặc, học hành, những điều kiện cho sự phát triển về thể chất và tinh thần, tâm sinh lý. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị giao các cháu Lù Thị Thanh N, sinh ngày 27/04/2011 và cháu Lù Thiện N, sinh ngày 06/11/2012 cho chị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Việc chị K không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được chấp nhận, hợp tình, hợp lý. Sau khi ly hôn anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn

chế quyền thăm nom con của người đó căn cứ Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Chị Tòng Thị K và anh Lù Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản riêng: Không có.

[6]. Về nợ chung: Không có.

[7]. Về án phí: Chị Tòng Thị K là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có đơn xin miễn án phí. Do đó, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn cho chị Tòng Thị K.

[8]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị K được ly hôn với anh Lù Văn C.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lù Thị Thanh N, sinh ngày 27/04/2011 và cháu Lù Thiện N, sinh ngày 06/11/2012 cho chị Tòng Thị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lù Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn cho chị Tòng Thị K.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND phường C, thành phố Sơn La;
- Các đương sự.
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải